TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-DS	*P, ngày 11 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H;

Địa chỉ: 25 K, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc K; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H – Chi nhánh Gia Lai; (Theo Quyết định ủy quyền số 115/2023/QĐ-HĐQT ngày 07/4/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Khánh L - Chuyên viên QHKH cá nhân Ngân hàng H – Chi nhánh Gia Lai; (Theo văn bản ủy quyền số 09/2023/UQ-CNGL ngày 09/6/2023).

Địa chỉ: 01 Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1964 và bà Đặng Thị V1, sinh năm: 1968;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng H tổng số tiền là 793.977.208 đồng *(Bảy trăm chín mươi ba triệu*

chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm lẻ tám đồng). Trong đó nợ gốc là 560.000.000 đồng *(Năm trăm sáu mươi triệu đồng);* tiền nợ lãi tính đến ngày 03/8/2023 là 233.977.208 đồng *(Hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm lẻ tám đồng).*

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng H tổng số tiền là 793.977.208 đồng *(Bảy trăm chín mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm lẻ tám đồng)*. Trong đó nợ gốc là 560.000.000 đồng *(Năm trăm sáu mươi triệu đồng);* tiền nợ lãi tính đến ngày 03/8/2023 là 233.977.208 đồng *(Hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm lẻ tám đồng)* trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 03/8/2023 đến hết ngày 03/10/2023.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 không thanh toán dứt điểm nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng H thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0018/15/HĐBĐ-170 ngày 28/01/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 111; tờ bản đồ số 19; diện tích 13.728 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 036095 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 26/01/2006.

Ngân hàng H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 036095 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 26/01/2006 ngay sau khi Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [20.000.000 đồng + (393.977.208 đồng x 4%)] : 2 = 17.879.544 đồng *(Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng)*. Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 17.879.544 đồng *(Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 17.466.428 đồng *(Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005113 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Ngân hàng H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng).* Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị V1 phải hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng